TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST - HNGĐ	*Đống Đa, ngày 03 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1075/2019/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Bà Dương Thị Kim D**, sinh năm 1967; Hộ khẩu thường trú: phố chợ KT, phường TP, quận Đống Đa, Hà Nội.

- **Ông Cung Văn B**, sinh năm 1959; Hộ khẩu thường trú: phố chợ KT, phường TP, quận Đống Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Kim D và Ông Cung Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/01/1999 tại UBND phường PX, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Bản thân cả hai đều đã cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2019. Bà D và ông B cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Bà D và ông B có 02 con chung là Cung Duy T (nam) sinh ngày 08/9/1991; Cung Phương L (nữ), sinh ngày 23/02/1999; Hiện hai con đã trưởng thành, khỏe mạnh, ở với ai do con chung quyết định.

[3] Về tài sản chung: Bà D và ông B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Bà D và ông B xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà D và ông B thống nhất để ông B chịu cả 300.000đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Bà Dương Thị Kim D và Ông Cung Văn B**.

- **Về con chung**: Xác nhận bà D và ông B có 02 con chung là Cung Duy T (nam) sinh ngày 08/9/1991; Cung Phương L (nữ), sinh ngày 23/02/1999; Hai con của ông bà đã trưởng thành, khỏe mạnh ở với ai do con chung quyết định, Tòa không xét.

- **Về tài sản chung**: Bà D và ông B không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- **Về nợ**: Bà D và ông B xác nhận không có nợ chung không yêu cầu nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của bà D và ông B để ông B chịu cả tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Ông B đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009698 ngày 25/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Ông B đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND p.PX, quận Ba Đình, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú